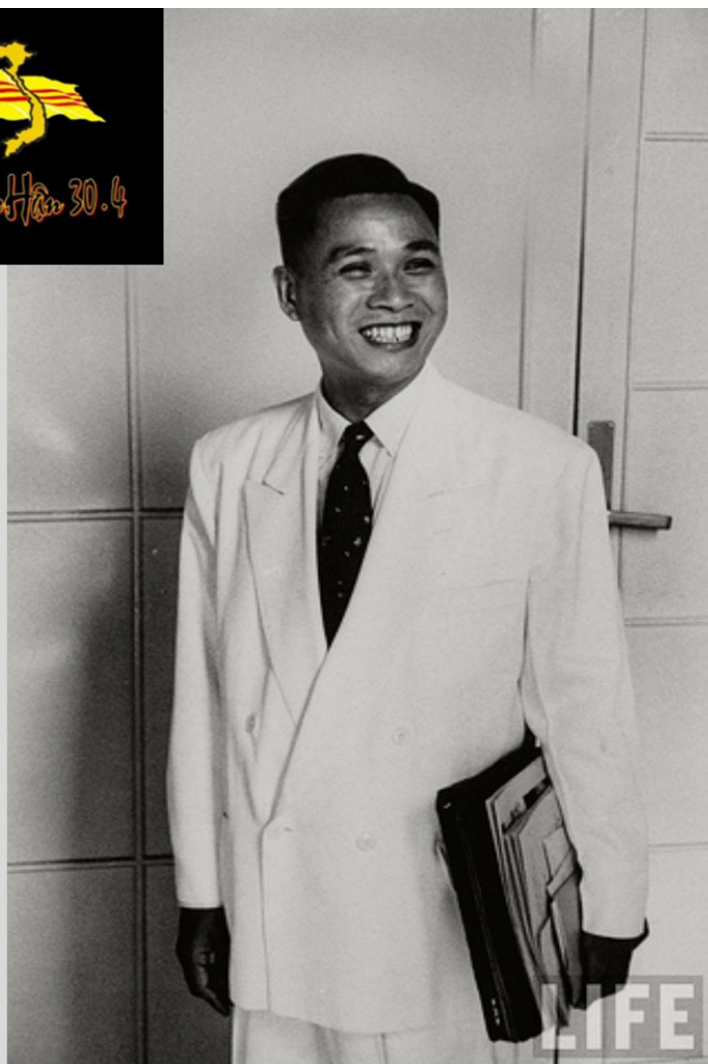
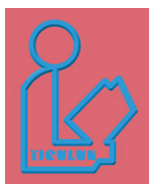




ÔNG BỘ TRƯỞNG
TRẦN CHÁNH THÀNH
TUẦN TIẾT

**Bô trưởng
Trần Chánh Thành
tuần tiết**

TRẦN VINH



Paris * 04.2025

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Internet*

bộ trưởng
Trần Chánh Thành
tuần tiết

TRẦN VINH

Mỗi năm, vào dịp kỉ niệm Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư, lại thấy xuất hiện trên các phương tiện truyền thông khắp nơi hình ảnh các vị tướng tá đã coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, quyết hi sinh mạng sống để bảo vệ danh dự, tiết tháo của một cấp chỉ huy. Các vị ấy xứng đáng được tôn vinh là những anh hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, xứng đáng được lưu danh muôn thuở.

Cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam tự do suốt 20 năm là cuộc chiến đấu chống Cộng sản của toàn dân, mà trọng trách giao vào tay quân, cán, chánh. Khi nước

mất, thành đổ, nếu đã có những vị tướng tá quyết tự chọn lấy cái chết oai hùng để đền nợ nước thì đồng thời cũng ghi nhận có những viên chức bên phía chính quyền dám tuấn tiết, không chịu để bị lọt vào tay bọn cộng sản. Trong số các vị ấy, nổi bật lên sáng chói là cái chết bi đỗi của cựu Bộ trưởng Trần Chánh Thành. Ông đã an nhiên chọn lựa một cách chết trước quân thù, để gióng lên lời cảnh báo trước dư luận trong và ngoài nước về những hiểm họa sẽ giáng xuống dân tộc VN, một khi đất nước bị đảng cộng sản nắm trọn quyền thống trị.

Nhân kỉ niệm Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư, chúng tôi đúc kết một số tài liệu để vẽ phác chân dung vị cựu Bộ trưởng họ Trần và cái chết lâm liệt của ông như một nén hương tỏ lòng thành kính, ngưỡng mộ ông, vừa như là một vị Bộ trưởng trong Chính phủ Việt Nam

Cộng Hòa vừa như là ông thầy của chúng tôi ở Đại học Luật khoa Sài Gòn.



I. Những bước đầu tiên

Ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành gốc miền Bắc, do cha từng sự tại Huế cho nên ông học và tốt nghiệp Trung học tại đây; sau đó, ông trở ra Hà Nội học lấy

Cử nhân Luật. Ông học rất giỏi, đã đậu đầu kì thi ngạch tri huyện tư pháp cho toàn cõi Bắc và Trung kì, rồi được cử làm chủ lễ các tòa án Trung kì. Khi chính phủ Trần Trọng Kim ra đời, ông được bổ làm chánh văn phòng Bộ Tư pháp cho Tổng trưởng Trịnh Đình Thảo. Không bao lâu sau, nổ ra cuộc “Cách Mạng Tháng Tám” đưa ông Hồ Chí Minh lên nắm chính quyền. Dưới bình phong Mặt trận Việt Minh (tên tắt của Mặt trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, ngày 19-5-1941), đảng cộng sản đã thu hút được các thành phần ái quốc với khẩu hiệu đánh Pháp đuổi Nhật. Ông Trần Chánh Thành đã được mời ra Hà Nội trong thời kì này và được trọng dụng trong chức vụ Giám đốc Tư pháp Liên khu 3 (trong 3 năm), rồi Giám đốc Kinh tế Liên khu 3 (trong 2 năm sau đó). Song, cũng như trường hợp nhiều trí thức trẻ khác vào

thời đó, sau khi đi theo Việt Minh tham gia kháng chiến một thời gian, ông Thành đã hiểu ra bộ mặt thật của Việt - Minh - Cộng - Sản cho nên ông khéo léo cáo bệnh từ chức, để trở về Diễn Châu, Nghệ An (Liên khu 4), trú tại nhà ông Cao Xuân Vỹ. Từ Nghệ An, cùng người em con ông chú là nhà báo Mạc Kinh, ông vượt biển ra vùng Quốc gia. Sau vài tháng ở Hà Nội, ông vào Sài Gòn làm nghề luật sư trong văn phòng của Luật sư Trương Đình Du. Vào tháng 10-1952, ông Ngô Đình Nhu chủ trương tạp chí Xã Hội, anh em ông Trần Chánh Thành và Mạc Kinh đã cộng tác với tờ tạp chí ấy và trở thành chỗ thân tình với ông Ngô Đình Nhu. Mỗi giao tình này đánh dấu một khúc rẽ quan trọng trong cuộc đời chính trị của ông.

II. Bậc lương đồng của nền Cộng Hòa

Có thể nói ngay ông Trần Chánh Thành cùng với các ông Trần Trung Dung, Nguyễn Hữu Châu... là những bậc lương đồng “khai quốc công thần” của nền Đệ nhất Cộng hòa.

Trong bài báo nhan đề “Ông Ngô Đình Diệm Lên Cầm Quyền Như Thế Nào” (Thông Luận Số 191, ra ngày 04-4-2005), tác giả Nguyễn Gia Kiểng chứng minh chính ông Ngô Đình Nhu đã bí mật đạo diễn một vở kịch chính trị lớn để đưa ông Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền chứ không phải là người Mỹ hay Vatican. Trong vở kịch này, ông Trần Chánh Thành được giao cho thủ một vai và ông đã đóng xuất sắc. Duyên do bắt đầu từ mối liên hệ thân tình giữa

ông Ngô Đình Nhu với ông Trần Chánh Thành.

Tác giả Nguyễn Gia Kiểng thuật lại, vào tháng 11-2004, ông được ông Trần Minh Châm trao cho 2 bức thư viết tay bằng tiếng Pháp: Một của ông Jacques Bénét, bạn của ông Trần Minh Châm, viết ngày 18-10-2004 gửi cho bà Ngô Đình Nhu và một của ông Ngô Đình Nhu viết ngày 20-4-1955 gửi cho ông J. Bénét. Ông J. Bénét và ông Ngô Đình Nhu là bạn học rất thân khi còn tại trường Ecole des Chartes.

Trong thư gửi cho bà Ngô Đình Nhu, ông J. Bénét xác nhận 2 điểm quan trọng: một là ông (J. Bénét) có đóng vai môi giới trong việc vận động các nhà lãnh đạo nước Pháp để đưa ông Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền; hai là ông ca ngợi ông Ngô Đình Nhu đã có một

ý kiến “thiên tài” vì đã nắm bắt đúng vào lúc (3-1954) chính quyền Pháp đang lúng túng do viễn ảnh thất trận tại Điện Biên Phủ để mở chiến dịch thuyết phục họ (Thủ tướng Laniel – Ngoại trưởng Bidault – Reynaud) nên mau chóng đưa ông Ngô Đình Diệm lên cầm quyền. Để thực hiện sáng kiến này, “Ông Nhu đã cử bạn ông là ông Trần Chánh Thành sang Paris và nhờ ông Jacques Bénét giúp đỡ để tiếp xúc và thuyết phục chính quyền Pháp về đề nghị này. Ông Bénét đã làm được việc này nhờ một người bạn tên là Antoine Ahond quen thân nhiều nhân vật quan trọng trong chính quyền Pháp, đặc biệt là các ông Germain Vidal, chánh văn phòng thủ tướng, ông Bourgenot, bộ trưởng tại phủ thủ tướng, và ngoại trưởng Bidault. Mặt khác, chính ông Trần Chánh Thành cũng tỏ ra xuất sắc. Nhờ thế mà ông Diệm đã được chính

quyền Pháp chấp nhận và ép buộc ông Bảo Đại phải chấp nhận”.

Ông Trần Chánh Thành được giao nhiệm vụ vận động các yếu nhân trong chính quyền Pháp, tuy được khen là đã hoàn thành “xuất sắc”, nhưng có lẽ ông chỉ biết phần đầu của vở kịch chính trị lớn của ông Ngô Đình Nhu. Chính trong lá thư thứ hai của ông Ngô Đình Nhu viết gửi ông J. Bénét mới cho biết phần hai của vở kịch chính trị này.

Trong thư viết ngày 20-4-1954 gửi cho ông J. Bénét, ông Ngô Đình Nhu yêu cầu ông Bénét giúp đỡ trong việc “vận động để chính quyền Pháp thực hiện khẩn cấp một kế hoạch đã được dự trù. Ông Nhu viết: Phải vận động để những chỉ thị theo chiều hướng này, mà tao (theo NGK: họ quá thân nhau) chắc chắn là đã chuẩn bị sẵn, được khẩn cấp gửi sang Sài

Gòn”. Theo tác giả Nguyễn Gia Kiểng, “chiều hướng này” được hiểu là một loạt các việc cấp bách yêu cầu chính phủ Pháp làm ngay. Đó là giúp cho ông Ngô Đình Diệm nắm được quân đội Quốc gia từ tay Tướng Tham mưu trưởng Nguyễn Văn Hinh, dẹp các giáo phái vũ trang và sau đó tiến tới tổng tuyển cử. Tất cả đã diễn ra thành công mau chóng, suôn sẻ, khiến cho các nhà quan sát quốc tế lúc ấy phải lấy làm ngạc nhiên và đánh giá ông Ngô Đình Diệm như là một lãnh tụ đầy tiềm năng mới ở Á châu. Chưa hết, ông Ngô Đình Nhu chỉ khéo léo than phiền nhẹ nhàng là tướng Ely, Tổng tư lệnh quân đội Pháp tại Việt Nam, “là một con người tiêu cực và thiếu quả quyết”, cũng đủ làm cho chính phủ Pháp triệu hồi tướng Ely trong thời gian chưa đầy hai tháng!

Sau bài báo của Ks. Nguyễn Gia Kiểng trên đây, Gs. Tôn Thất Thiện viết bài “Cần

thẩm định lại giá trị của ông Ngô Đình Diệm và chế độ Việt Nam Cộng Hòa 1 (dunglac.info). Trong đó, Gs. Tôn Thất Thiện tán đồng luận chứng trong cuốn sách “Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, 1954 – 1963, Một Cuộc Cách Mạng” của hai vị giáo sư sử học là Ts. Phạm Văn Lưu và Ts. Nguyễn Ngọc Tấn ở Úc châu. Hai vị này căn cứ vào các tài liệu mật đã được bạch hóa, đó là các điện văn qua lại giữa Toà Đại sứ Hoa Kỳ ở Paris, ở Sài Gòn, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Toà Bạch Ốc và Chính phủ Pháp, để phủ nhận ông Ngô Đình Diệm không phải do Hoa Kỳ, cũng không phải do Pháp đưa lên làm thủ tướng, trái lại, cả Pháp lẫn Hoa Kỳ đã liên tục gây sức ép, làm khó dễ và muốn bãi bỏ ông Ngô Đình Diệm. Cuốn sách cho rằng, cuối cùng, chỉ sau một năm, ông Ngô Đình Diệm đã thắng, đã vượt qua mọi thử thách vì ông có chính nghĩa

quốc gia dân tộc, có lòng can đảm và ý chí kiên cường bất khuất. Chiến thắng của ông Ngô Đình Diệm đem lại kết quả to lớn, đó là nền độc lập, tự chủ cho nước Việt Nam Cộng Hòa.

Mặc dù người ta không có thể phủ nhận giá trị xác thực của những tài liệu ngoại giao được bạch hoá, nhưng thiên nghĩ, tiết lộ của Ks. Nguyễn Gia Kiểng về nội dung bức thư ông J. Bénét gửi cho bà Ngô Đình Nhu vẫn có giá trị của một tài liệu mới lạ. Những ai quan tâm đều biết rõ, từ lâu, anh em ông Ngô Đình Diệm ôm một giấc mơ chính trị lớn. Đương nhiên các ông phải chuẩn bị, phải có kế sách để nắm lấy chính quyền cao nhất. Có nắm được chính quyền cao nhất mới có thể ra tài kinh bang tế thế. Cụ thể là để được Quốc trưởng Bảo Đại trao quyền lập chính phủ, đương nhiên anh em họ Ngô phải dùng nhiều phương án.

Dù động lực nào là động lực chính đã khiến Quốc trưởng Bảo Đại mời ông Ngô Đình Diệm về làm thủ tướng thì việc ông Ngô Đình Nhu phái ông Trần Chánh Thành đi Pháp để tiếp xúc và vận động chính giới Pháp vẫn là một việc có thật và được coi như là một trong những kế sách chính trị “thiên tài” và cần thiết vì đã nắm bắt đúng thời cơ của một nhà chính trị đa mưu túc kế.

Về bức thư ông Ngô Đình Nhu gửi cho ông J. Bénét để yêu cầu ông này vận động với chính quyền Pháp thực hiện một số biện pháp cấp bách cũng là một kế sách nhằm nhằm thâm đoạt trọn vẹn và củng cố quyền hành quốc gia. Chưa thấy ai có thể chứng minh mức độ hiệu quả tác động nhiều hay ít của kế sách vận động bí mật này của Ông Ngô Đình Nhu; nhưng trên thực tế, việc chính quyền Ngô Đình Diệm mau chóng nắm

được Quân đội Quốc gia, dẹp yên các giáo phái vũ trang, việc Quân đội viễn chinh Pháp ra đi vĩnh viễn, êm thấm và việc tiến hành tổng tuyển cử thành công trong một thời gian rất ngắn là việc có thật. Giả dụ nếu chính phủ Pháp tiếp tục gây khó dễ, vẫn không chịu rút quân về nước, nếu Tướng Nguyễn Văn Hinh không chịu buông tay... thì chính quyền non trẻ của ông Ngô Đình Diệm sẽ còn gặp nhiều khó khăn và chưa chắc đã được đánh giá là “một lãnh tụ đầy tiềm năng mới ở Á châu”.

Do thành tích trước đây, lại là chỗ thân tình với ông cố vấn Ngô Đình Nhu, cho nên ông Trần Chánh Thành rất được Thủ tướng Ngô Đình Diệm tin dùng trong nhiều chức vụ quan trọng:

Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng 06-7-1954,

Tổng trưởng Thông tin ngày 10-5-1955,

Chủ tịch Phong trào Cách mạng Quốc gia.

Theo tác giả Nguyễn Trân, ông Trần Chánh Thành đã đề ra Kế hoạch tổ Cộng (Nguyễn Trân. Hồi Ký Công Và Tội. Xuân Thu, 1992. Trang 176). Khi kế hoạch được phát động, chính ông nắm vai trò Chỉ đạo Chiến dịch Tổ Cộng Trung ương bao gồm liên bộ Thông tin, Tư pháp, Quốc phòng và Nội vụ. Chiến dịch này được phát động nhằm tiêu diệt các tổ chức cán bộ Cộng sản nằm vùng, đồng thời triệt hạ những lực lượng thực dân, phong kiến (bài phong, đả thực), trọng điểm là việc truất phế Quốc trưởng Bảo Đại.

Ngoài ra, ông còn là một dân biểu Quốc hội và là một trong 14 vị thuộc Ủy

ban soạn thảo Hiến Pháp.

Nhìn thoáng qua như thế đủ biết ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành đã trở thành ngôi sao sáng vào thời khai mở nền Đệ nhất Cộng hoà.

Tuy nhiên, nếu Chiến dịch Tổ Cộng triển khai thắng lợi lúc ban đầu, khiến cho hàng ngàn cán binh cộng sản được cài lại ở miền Nam có nguy cơ bị tiêu diệt, thì tại các địa phương, phát sinh tệ nạn chụp mũ cộng sản lên đầu những người từng có thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp. Mà theo ông Nguyễn Trân, “... không phân biệt kháng chiến với cộng sản là đi ngược lại lòng dân” (Nguyễn Trân. Hồi ký Công Và Tội. Sđd. Trang 177).

Những lực đối kháng này một khi đã nuôi ý đồ, sẽ dễ dàng tạo ra được một mối nghi ngờ trong dư luận về lòng

trung thành với phe Quốc gia của ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành, căn cứ vào việc ông đã nắm giữ những vị trí tư pháp quan trọng ở Liên Khu 3, thời Việt Minh. Tuy nhiên Tổng thống Ngô Đình Diệm vẫn tiếp tục tin tưởng ông cho tới cuối tháng 10 năm 1960. Đó là thời điểm xảy ra việc 4 ông bộ trưởng đồng loạt từ chức; gồm có các ông Trần Chánh Thành (Bộ Thông tin), Trần Trung Dung (Bộ Quốc phòng), Lâm Lễ Trinh (Bộ Nội vụ) và Nguyễn Văn Sĩ (Bộ Tư pháp). Có dư luận cho là vì các ông bất đồng về sự lạm quyền của đảng Cần Lao? Chỉ 2 tuần sau đó, ngày 11-11-1960, nổ ra cuộc phản loạn của Nguyễn Chánh Thi - Vương Văn Đông.

Năm 1962, Tổng thống cử ông Trần Chánh Thành đi làm đại sứ tại Tunisie (ở Bắc Phi châu).

Ngày 01-11-1963, Tướng Dương Văn Minh cầm đầu cuộc đảo chánh thành công, chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ đã giao công tác cho ông Trần Chánh Thành đi Nam Vang tiếp xúc thiện chí với Quốc vương Shianouk (18-12-1963).

Trong những năm chính trường miền Nam hết sức rối ren sau đó, ông Trần Chánh Thành rút lui vào bóng tối, sống ẩn dật.

Khi nền Đệ nhị Cộng hòa được thành lập, ngày 01-4-1967, một bản Hiến pháp mới được ban hành, đưa đất nước trở lại trật tự, quy củ. Rồi ngày 03-9-1967, diễn ra cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội. Ông Trần Chánh Thành ra ứng cử thượng nghị sĩ trong liên danh Đoàn Kết Để Tiến Bộ, dấu hiệu con voi trắng (Bạch Tượng), đứng chung với các ông Trần Văn Lắm (thụ ủy liên danh), Trần Trung

Dung, Đào Đăng Vỹ, Bà Phan Nguyệt Minh (Nguyễn Văn Thơ), Nguyễn Văn Chúc, Nguyễn Phương Yên, Phạm Như Phiên, Đoàn Văn Cừu, Trần Ngọc Oành. Liên danh 'Bạch Tượng' đã đắc cử với 550,157 phiếu (Nguyễn Văn Chúc. Việt Nam Chính Sử. Tiền Phong, 1989. Trang 163).

Sau trận đánh Tết Mậu Thân 1968, ngày 28-5-1968, Cụ Trần Văn Hương lại được mời thành lập chính phủ mới thay thế chính phủ của Ls. Nguyễn Văn Lộc. Đây là thời điểm cuộc Hoà đàm Paris khởi sự, sắp bước sang giai đoạn công khai, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã tín nhiệm Nghị sĩ Trần Chánh Thành vào chức vụ Tổng trưởng ngoại giao. Đây là chức vụ cao cấp cuối cùng trong sự nghiệp chính trị của ông. Sau khi Tướng Trần Thiện Khiêm trình diện nội các mới vào ngày 01-9-1969, chức

vụ tổng trưởng ngoại giao được chuyển sang cho Nghị sĩ Trần Văn Lắm, cũng thuộc Liên danh Bạch Tượng. Ông Trần Chánh Thành trở về giảng dạy tại Trường Đại học Luật cho tới ngày “trời sập” 30-4-1975.

Những dòng lược thuật trên đây cho thấy ông Trần Chánh Thành là nhân vật hiếm hoi được lãnh đạo tin dùng ở những vị trí cao cấp và rất quan trọng trong cả 3 giai đoạn chính trị của đất nước: thời toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp, thời Đệ nhất Cộng hòa và thời Đệ nhị Cộng hòa. Điều đó chứng tỏ ông là một người có thực tài, tận tụy phục vụ. Đặc biệt là ông đặt lợi ích và lí tưởng Quốc gia lên trên quyền lợi cá nhân: khi biết rõ đảng cộng sản nắm trọn quyền lèo lái Mặt trận Việt Minh, ông từ chức và tìm cách đào thoát; đang khi được TT Ngô Đình Diệm trọng dụng,

ông sẵn sàng từ chức bộ trưởng để phản đối phe cánh lạm quyền; và khi nền Đệ nhị Cộng hòa được thành lập, ông gạt bỏ mặc cảm là người của “chế độ cũ”, chấp nhận trọng trách được giao phó. Cuối cùng, theo gương các bậc tiền bối xưa, hết làm quan ông vui vẻ về làm thầy (tiến vi quan, thoái vi sư), truyền thụ sở học quý báu cho môn sinh.

III. Chọn lựa một cách chết lẫm liệt

Từ khi Chiến dịch Tây Nguyên do Cộng quân mở ra đầu tháng 3.1975 cho tới “ngày sập trời” 30-4-75 vốn vắn chỉ có 55 ngày đêm. VNCH đang đi những bước thụt lùi vội vã, tức tưởi cuối cùng tới bờ vực thẳm. Đương nhiên ông Trần Chánh Thành phải là người tiên đoán được tình hình bi đát và tuyệt vọng ấy và

ông đã gửi vợ con đi Pháp trước. Theo nhà báo lão thành Đặng Văn Nhâm, ông và hai bạn thân là cựu Thủ tướng Phan Huy Quát và Nghị sĩ Trần Trung Dung được Tòa đại sứ Pháp hứa sẽ bốc đi vào lúc 10 giờ sáng ngày 29. Nhưng vừa khi Tướng Dương Văn Minh ra nhận chức tổng thống lúc 5 giờ 30 chiều 28-4 thì phi trường Tân Sơn Nhất bị CS oanh tạc và “chiến dịch Hồ Chí Minh” bắt đầu. Sài Gòn lên cơn sốt. Mạnh ai nấy chạy thoát thân. Sáng 29-4, tân Tổng thống Dương Văn Minh Minh gửi thư cho Đại sứ Martin yêu cầu quân Mỹ triệt thoái trong vòng 24 giờ. Yêu cầu này cũng được tân Thủ tướng Vũ Văn Mẫu tuyên bố công khai. Trong tình hình ấy, kế hoạch người Pháp hứa giúp ông Trần Chánh Thành và các bạn ông di tản bằng phi cơ không còn có thể thực hiện được. Cả ba ông bị kẹt ở lại. Nhất thời, ngày 30-4, các ông

tạm lánh mặt tại bệnh viện Grall của Pháp. 24 giờ sau, bệnh viện yêu cầu các ông ra khỏi nơi này. Rời bệnh viện Grall, ông Trần Chánh Thành tạt vào một cao ốc trên đường Gia Long sát góc đường Tự Do. Khoảng 4 giờ chiều ngày 02-5, nhà báo Mạc Kinh, người em thúc bá rất thân thiết với ông đến đón ông về nhà trên đường Duy Tân. Nhà ông lúc này chỉ còn lại mẹ ông, bà chị tên Nhơn và ba bốn người làm.

Suốt buổi chiều hôm ấy, anh em ông bộ trưởng đã trút hết nỗi niềm tâm sự lẫn cuối cùng với nhau. Sắp tới 7 giờ chiều là giờ giới nghiêm, khi chia tay với ông Mạc Kinh, ông bộ trưởng nói lời cuối cùng: “Chúng ta đều đã hiểu CS quá rõ. Với anh, chỉ có một lựa chọn cuối cùng. Anh phải tự xử lấy anh thôi... Em về đi. Giờ giới nghiêm đã tới rồi. Sáng sớm mai em lên với anh nhé!”

Ông Mạc Kinh coi những lời nói đó như những lời trời trăng. Ông chỉ có thể năn nỉ ông anh: “Dù thế nào chẳng nữa, xin anh cũng đừng quyết định gì vội. Hãy cố chờ đến sáng mai anh em ta gặp lại nhau”.

Tuy nói như thế, nhưng thâm tâm ông Mạc Kinh vẫn không tin vào hiệu quả của lời mình nói. Linh tính đã báo cho ông biết rằng, kể từ giây phút này, ông đã mất hẳn, mất vĩnh viễn ông anh Trần Chánh Thành ...

Hôm sau, khi trời vừa sáng, ông Mạc Kinh phóng xe lên nhà ông bộ trưởng.

Nhà báo Đặng Văn Nhâm thuật lại: “Vừa đặt chân vào phòng khách. Khác hẳn mọi khi, nơi đây bỗng trở nên vắng lặng như tờ, như không còn một hơi thở nào nữa. Không khí trong căn phòng này đã bao phủ một màu thê lương, ảm đạm.

Bà Nhon lẻ loi, đôi mắt đỏ hoe, đang ngồi thu mình nơi bậc cầu thang, lối dẫn lên phòng ngủ của ông Thành. Bà Nhon bảo ông Mạc Kinh:

“Em lên ngay đi. Thành an nghỉ rồi! Hồi hôm, Thành đã nói chuyện lâu với chị... dặn trao tập giấy màu vàng cho em đó... Thành nằm ở phòng ngủ nhỏ lầu hai... Em ở bên Thành đi. Chị phải tới sứ quán Pháp ngay bây giờ để làm sẵn thủ tục. Chị sẽ quay về thật gấp...”

Lập tức ông Mạc Kinh phải lo giải quyết ngay một số việc cần kíp. Trước hết, mời bà cụ thân mẫu của ông Thành đi theo bà Nhon đến tạm trú tại nhà một thân nhân khác, và phải nói dối là cụ cứ đi trước, còn ông Thành sẽ được tòa đại sứ Pháp cho xe đến đón ra phi trường sau. Ông Mạc Kinh sợ bà cụ mà biết chuyện ông Thành tự tử thì sẽ lòi thối

to. Mọi việc lo cho ông Thành bây giờ phải thật kín đáo, không để lộ một chút tin tức hay nghi hoặc nào ra ngoài vòng ruột thịt. Mặt khác, ông Mạc Kinh dặn gia nhân hãy để cho ông Thành ngủ yên, đừng ai quấy rầy, không cần đem sữa sáng như thường lệ, vì đêm qua ông đã thức khuya... Sáng nay ông Thành cũng không muốn tiếp khách nữa!...

Khi còn lại chỉ có một mình trong ngôi nhà rộng thênh thang, ông Mạc Kinh mới đẩy nhẹ cửa phòng ngủ, tiếng máy lạnh vẫn sè sè nho nhỏ. Ông Thành đang nằm đó, bất động như người đang ngủ mê. Nét mặt bình thản. Nhưng hai bên cánh mũi có hai vệt thuốc nhỏ màu nâu nhạt lẫn chút máu đỏ đọng lại, dài bằng hai đốt ngón tay. Ông Mạc Kinh ôm nhẹ mặt ông Thành, thấy vẫn còn ấm, ngực và chân tay vẫn hầy còn ấm. Ông thầm nghĩ chắc ông Thành chỉ mới

vừa từ giã cõi đời thôi. Nhìn trên mặt chiếc bàn ngủ, một hộp thuốc ngủ 50 viên chẳng còn sót một viên nào. Nơi bàn giấy góc phòng, mọi thứ đều ngăn nắp. Có một tập giấy 18 trang. Ông Mạc Kinh liếc thoáng qua, biết ngay là những lời trần trối cuối cùng của ông Thành. Ông Thành lên tiếng tố cáo hiểm họa CSVN trước thế giới tự do, sau khi chúng đã cưỡng chiếm miền Nam. Ông Thành cũng tiên liệu để kêu gọi thế giới dân chủ, nhân đạo phải có trách nhiệm tinh thần ngăn chặn bàn tay máu trả thù trút lên mạng sống của toàn thể quân nhân và quần chúng miền Nam. Ngoài ra, ông Thành còn phác họa cho mọi người thấy trước thảm trạng của miền Nam, đồng thời phơi bày âm mưu gây chiến tranh loạn lạc đối với các nước láng giềng trong bán đảo Đông Dương và Thái Lan. Cuối cùng ông Thành minh xác, ông đã lấy cái

chết để phản đối CSBV xâm chiếm miền Nam....

Bên cạnh tập giấy đó, ông Thành còn viết sẵn vài dòng chữ trên một tấm danh thiếp, nhằm gửi thẳng cho cơ quan an ninh, xác định cái chết của ông là do chính ông tự chọn, đừng gây phiền nhiễu cho ai hết!

Trong vòng một tiếng đồng hồ sau, bà Nhơn đã trở về. Lúc này, toàn thân ông ông Thành mới bắt đầu trở lạnh, lạnh ngắt. Một mặt ông Mạc Kinh phải lo canh chừng đám gia nhân, vài người còn lại. Mặt khác bà Nhơn lo liên lạc báo tin cho vài người bà con trong thân tộc nội, ngoại (bên bà Thành). Nhưng không một ai lui tới. Dường như ai cũng lo ngại, muốn trốn tránh. Không khí thành phố Sài Gòn lúc ấy căng thẳng đến tột độ. Ai cũng có chuyện để phải lo và để sợ. Một

tiếng động mạnh cũng đủ làm cho người ta giật mình kinh hoảng, nhớn nhác...

Trong hoàn cảnh đó, một mình ông Mạc Kinh phải lo hết mọi việc rửa ráy thi hài và tân liệm cho ông Thành.

Lúc ấy, khoảng ba giờ chiều, bỗng gia nhân báo tin có Ban quân quản đến khám nhà. Gồm ba cán bộ đeo súng ngắn bên hông, băng đỏ trên cánh tay, và một tên bộ đội mang tiểu liên đi theo hộ vệ. Trong trường hợp này, dù muốn dù không, ông Mạc Kinh vẫn phải ra mặt tiếp đón. Ngay câu đầu tiên bọn cán bộ CS đã nói thẳng, chúng đến tiếp thu ngôi nhà, và ra lệnh đưa chúng đi xét nhà. Chúng đi thẳng một mạch lên lầu 4, rồi từ đó mới trở xuống, vào từng phòng một, quan sát soi mói và khám xét cẩn thận. Không bỏ sót một phòng nào. Vào đâu chúng cũng ngấm nhìn, để ý kiểm

điểm từng ly từng tí, rồi xẵng giọng hạ lệnh: “Đồ đặc ở đâu để nguyên đấy. Cấm tuyệt không được di chuyển!”

Khi xuống đến lầu 2, nơi có phòng thi hài của ông Thành nằm đó, bỗng nhiên đầu óc ông Mạc Kinh trở nên căng thẳng tột độ. Tinh thần ông bồn loạn. Nếu bọn cán bộ CS bất chợt thấy thi hài ông Thành đang nằm trơ trơ ở đó, ông sẽ trả lời như thế nào? Một điều chắc chắn nhất, không thể nào tránh được là bọn cán bộ CS sẽ hạch hỏi mọi người hiện diện trong nhà. Rồi thì mọi sự sẽ phải khai trình tỉ mỉ, từ tên tuổi, chức phận cũ, rồi đến nguyên nhân cái chết... Nhưng liệu bọn CS ác ôn này có cho phép chôn cất ngay không, hay sẽ đem thi hài đi mổ xẻ, khám nghiệm...?

Lại còn vấn đề sắp giấy ông Thành đã viết di ngôn tố cáo CSVN nữa chứ.

Ông Mạc Kinh bối rối vô cùng, không biết sẽ phải ăn nói ra sao, và rồi những gì sẽ xảy ra cho bản thân ông ngay sau đó, ông không thể lường được.

Trong tình cảnh nguy nan đó, ông Mạc Kinh chỉ còn kịp nghĩ đến việc cầu nguyện vong hồn ông Thành, sống khôn, thác thiêng, xin ông phù hộ cho gia đình thoát qua được cơn hiểm nghèo nghiệt ngã này, để còn có cơ hội chôn cất di hài ông êm thấm!

Không ngờ một chuyện lạ của đời người đã xảy đến, chẳng khác nào như lời khẩn vái của ông Mạc Kinh linh ứng, như linh hồn ông Thành hãy còn lần khuất đâu đó, để lôi chân bọn cán bộ CSBV đi qua căn phòng đó. Chúng vừa đi vừa chuyện trò với nhau, và vẫn ra lệnh mở từng cửa phòng, nhưng không còn vẻ tích cực soi mói như vài giây đồng

hồ trước đó. Khi chúng đến trước cửa phòng ông Thành nằm, lồng ngực Mạc Kinh tưởng chừng sắp nổ tung. Nhưng chẳng khác nào như một phép lạ, chúng cứ thế đi luôn, không dừng lại, cho đến phòng cuối của tầng lầu 2, rồi chúng đi luôn xuống dưới nhà...

Nơi đây, chúng dừng lại, ghi vội biên bản, coi như ngôi nhà này vô chủ. Chủ nhân đã bỏ đi ngoại quốc! Thì ra bọn cán bộ này cũng ngờ ngệch lắm. Trong đầu chúng đã bị nhồi chặt cứng một mớ lý thuyết Mác xít, với những giáo điều rẻ tiền, đâu còn chỗ nào để chứa thêm một thứ hiểu biết gì khác! Nhưng chúng đặc biệt quan tâm đến mọi thứ đồ đạc vật chất trong nhà. Cuối cùng, trước khi ra đi, chúng ra lệnh: Mọi người trong nhà chỉ được phép quây quần ở tầng trệt, không được bèn mảng lên lầu. Đồ đạc trong nhà không được tơ hào suy suyển.

Sau đó bà Nhon và ông Mạc Kinh phân công mỗi người một việc cần kíp. Bà Nhon chạy vội ra phường khai tử cho ông Thành, với lý do bệnh tim. Còn ông Mạc Kinh phóng thẳng về nhà tìm giấy chủ quyền ngôi mộ của bà thân mẫu ở nghĩa trang Mạc Đình Chi (còn một tầng trên), đem trình Ban quản nghĩa trang, để xin đóng dấu cho mai táng.

Đến lúc này xét ra cái chết của ông Thành chẳng còn gì cần phải che giấu nữa, nên gia nhân đều được biết hết. Tiếng khóc không còn bị đè nén ảm ức, ghen ngào nữa, mà được tự do vang lên, khiến các nhà hàng xóm không khỏi ngạc nhiên. Cách nhà ông Thành chừng hai, ba ngôi biệt thự là trụ sở của “Hội Trí Thức Yêu Nước” thành phố HCM của đám Ngô Bá Thành, ni sư Huỳnh Liên, Trương Đình Dzu, Trần Thúc Linh v.v... Vì thế nên tin ông Thành qua đời đã

mau chóng đến tai những người trong hội ấy.

Ngày hôm sau, 2-5-1975, lèo tèo vài thân nhân đến viếng. Trong đám bạn bè, người ta chỉ thấy một mình ông Trần Trung Dung.

Ngày 4-5-75, khoảng vài mươi người đã đến tiễn đưa di thể ông Thành đến nơi an nghỉ cuối cùng. Không khí lo sợ, ngại ngùng lặng lẽ bao trùm hết cả vẻ “tử biệt sinh ly” của một đám tang... (Đặng Văn Nhâm. Ls. Trần Chánh Thành Đã Cõi Cái Chết Nhẹ Như Lông Hồng Để Phản Đối Hành Động Xâm Lăng Của CS Và Cảnh Giác Thế Giới Tự Do. Daichung.com).

IV. Kết bài

Ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành đã chọn cho mình một cái chết can trường để bảo vệ sĩ khí và tiết tháo của một nhân vật chính trị, của một viên chức cao cấp từng mang trọng trách. Khi biết tình thế không còn có thể cứu vãn được, bản thân không mong thấy được thành quả tốt đẹp của lý tưởng đời mình nữa thì ông an nhiên, thanh thản ra đi, quyết không chịu để bị lọt vào tay cộng quân.

Trước khi ra đi, ông Bộ trưởng đã không quên để lại di bút. Vì là một luật gia và là nhà ngoại giao cho nên việc đầu tiên trong di bút, ông tố cáo CSVN đã vi phạm Hiệp định Paris 1973 khi cưỡng chiếm miền Nam bằng vũ lực; rồi ông kêu gọi thế giới phải có trách nhiệm ngăn cản, không để CSVN trả thù quân dân miền Nam. Ông vẽ phác những thảm cảnh

rồi đây CSVN sẽ bắt dân miền Nam phải hứng chịu. Là một nhà chính trị đầy kinh nghiệm về cộng sản, ông Bộ trưởng báo trước rằng CSVN sẽ mang chiến tranh loạn lạc tới cho các nước láng giềng. Sau hết, để bảo vệ cho thân nhân và gia đình, ông Bộ trưởng xác nhận cái chết của ông là do ông tự chọn và yêu cầu cơ quan an ninh đừng gây phiền hà cho bất cứ ai.

Thiển nghĩ, trên chính trường nước ta thời cận đại, một nhân tài, một nhân cách như Ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành, rõ ràng là không có nhiều.

Ôi cám cảnh thay! Anh hùng mạt lộ!

Khi tàn cuộc chiến, nước mất thành đổ, mới rõ mặt anh hùng, bất kể vị anh hùng ấy là võ hay là văn.

Tháng 5- 2010

Trần Vinh

